

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

ĐẤT NAM KỲ - TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI

HUỆ KHẢI(*)

Vào đêm thứ Năm 18 rạng sáng thứ Sáu 19-11-1926 (14 rạng sáng 15-10 Bính Dần) đã chính thức khai mạc lễ Khai minh Đại đạo 開明大道 để tấn tôn các chức sắc đầu tiên của Hội Thánh Cao Đài sơ khai.

Bấy giờ để có địa điểm tổ chức đại lễ, Hội Thánh Cao Đài đã mượn chùa Thiên Lâm 禪林寺 của Hòa thượng Như Nhân (tức là Thích Từ Phong, thế danh Nguyễn Văn Tường, 1864-1939). Chùa được giấy phép xây dựng vào cuối năm 1925, nay ở ấp Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Thiên Lâm Tự cũng gọi chùa Gò Kén.

Giấy phép tổ chức cuộc lễ được chính quyền thuộc địa kí ngày 07-11-1926. Lúc đầu dự trừ triển khai trong ba ngày, nhưng vì thiện nam tín nữ các tỉnh lũ lượt tìm về chùa Gò Kén xin nhập môn không ngớt, Hội Thánh phải kéo dài ra ba tháng.

Kể từ ấy, hàng năm ngày rằm tháng 10 âm lịch (tháng 11 dương lịch) được các thánh sở Cao Đài tổ chức đại lễ kỉ niệm với tên gọi Khai minh Đại đạo. Năm đạo Cao Đài cũng tính từ ngày này.

Vậy, ngày Khai tịch Đạo tức là ngày thành lập tôn giáo Cao Đài (*Caodai Foundation Day*) bằng cách *dăng kí*

(*register*) với chính quyền theo đúng thủ tục pháp lí quy định để có tư cách pháp nhân (*legal entity*) cho nền tôn giáo mới hình thành.

CUỘC HỌP ĐỂ CHUẨN BỊ KHAI TỊCH ĐẠO

Đêm thứ Tư 29-9-1926 (23-8 Bính Dần), bắt đầu lúc 20 giờ, trong lúc trời mưa như trút, tại nhà tiên bói Nguyễn Văn Tường (1887-1939, cũng gọi Võ Văn Tường, theo họ mẹ), số 237 bis, trong một hẻm trên đường Gallieni (nay là số 208 đường Cô Bắc, quận 1), ba vị tiên bói Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhật, 1876-1934, sau là Quyền giáo tông), Ngọc đầu sư Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt, 1890-1947) và Thượng phẩm Cao Quỳnh Cư (1888-1929) họp các chức sắc và tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài để làm thủ tục đăng kí tư cách pháp nhân cho nền tôn giáo mới.

Kết quả có 245 vị kí tên đồng thuận vào danh sách đính kèm theo hồ sơ. Còn văn bản tiếng Pháp có 28 môn đệ kí tên, ghi ngày 07-10-1926, được tiên bói Lê Văn Trung đích thân mang đến Phủ Thống đốc Nam Kỳ (nay là Bảo tàng Thành phố, số 65 Lý Tự Trọng, quận 1) gửi cho Quyền thống đốc Nam Kỳ Le Fol. Nguyên văn

*. Dũ Lan Lê Anh Dũng, nhà nghiên cứu, Thành phố Hồ Chí Minh.

tiếng Pháp như sau:

Saigon, le 7 Octobre 1926

Monsieur le Gouverneur,

Les soussignés,

Ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaître ce qui suit:

Il existait en Indochine trois Religions (Bouddhisme, Taoïsme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu'on pouvait dormir sans fermer les portes et qu'on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bẻ hộ, lộ bắt thập di, tel est l'adage inscrit dans nos annales).

Hélas! Ce beau temps n'existe plus pour les raisons suivantes:

1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser tandis que le but de toutes les religions est le même: faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.

2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.

3. La course au confort, à l'honneur, l'ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d'opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes mœurs et traditions de l'ancien temps.

Écœurés de cet état de choses, un groupe d'Annamites, fervents traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n'en former qu'une seule et unique appelée CAODAÏSME ou ĐẠI ĐẠO.

Le nom "ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ", qui signifie la troisième Amnistie générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette nouvelle religion.

L'Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐẾ dit CAO ĐÀI ou "Le Très Haut, DIEU TOUT PUISSANT".

Par l'intermédiaire de médiums écrivains, NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐẾ transmet aux soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d'enseigner les beaux préceptes de ces trois anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:

1. la haute morale de Confucius;
2. les vertus dictées dans les religions bouddhique et taoïque, ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal, aimer l'humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissension et la guerre.

Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre:

1. quelques extraits du recueil des "Saintes-paroles" de NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐẾ, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.

2. la traduction de quelques passages du livre de prières que NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐẾ nous a enseignées.

Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à l'ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu'il est difficile de la décrire.

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études

et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l'honneur de venir respectueusement vous déclarer qu'ils vont propager à l'humanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuadés d'avance que cette nouvelle religion apportera à nous tous la paix et la concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.

Les soussignés vous prient d'agréer, Monsieur le Gouverneur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués."

Bản dịch:

Sài Gòn, ngày 07 tháng 10 năm 1926

Thưa ông Thống đốc,

Những người kí tên dưới đây,

hân hạnh kính báo cho ông biết những điều sau:

Từ xưa đến nay ở Đông Dương đã có Tam giáo (Phật, Lão, Khổng). Tổ tiên chúng tôi đã tu hành theo giáo lí Tam giáo và sống hạnh phúc nhờ tuân thủ nghiêm ngặt những lời dạy tốt lành của Tam giáo Đạo tổ.

Thời xưa, dân chúng sống vô ưu lự đến độ có thể ngủ không cần đóng cửa, và chẳng màng nhặt của rơi ngoài đường (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di, là câu nói đã được sử sách chúng tôi ghi lại).

Than ôi! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa vì những lí do sau đây:

1. Tín đồ của các tôn giáo ấy tìm cách chia rẽ nhau trong khi mục đích của vạn giáo đều đồng nhất: làm lành lánh dữ, chí thành thờ kính đấng Tạo hóa.

2. Họ đã làm sai lạc hoàn toàn ý nghĩa của các giáo lí thiêng liêng và quý giá này.

3. Sự đua chen theo bả vinh hoa, mê phú quý, lòng tham vọng của con người,

tất cả những cái đó cũng là các nguyên nhân chính của những bất đồng tư tưởng hiện nay. Người Việt Nam bây giờ đã từ bỏ hoàn toàn những mỹ tục và truyền thống của thời xa xưa.

Đau lòng trước những trạng huống này, một nhóm người Việt Nam, gồm những người có nhiệt tâm với truyền thống và việc tu hành, đã nghiên cứu canh tân tất cả các tôn giáo này, để hiệp nhất thành đạo Cao Đài hay Đại đạo.

Danh xưng ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ có nghĩa là kì Ba đại ân xá, danh xưng này đã do Đức Chí Linh ban cho và Ngài đã lâm trần phù trợ cho những người kí tên dưới đây thành lập nền tôn giáo mới này.

Đức Chí Linh đã đến với danh xưng NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, tức CAO ĐÀI hay là "Đấng Tối Cao, THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG".

Thông qua người đồng tử phò loan, Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ truyền cho những người kí tên dưới đây các thánh giáo nhằm mục đích kết tinh và giảng dạy các giáo huấn tốt đẹp của Tam giáo ngày xưa.

Nền giáo lí mới sẽ dạy cho dân chúng các điều sau đây:

1. Luân lí cao siêu của Đức Khổng Tử.

2. Những đức tính được dạy trong Phật và Lão giáo. Những đức tính này gồm có làm lành lánh dữ, yêu thương nhân loại, sống hòa hiệp, tránh hoàn toàn sự chia rẽ và chiến tranh.

Những người kí tên dưới đây hân hạnh gửi kèm theo cho ông:

1. Một vài đoạn trích lục từ tập "Thánh ngôn" của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, những lời dạy được đánh giá là quý

báo hơn hết thấy mọi sự hiện hữu ở thế gian này.

2. Bản dịch một vài đoạn trong quyển kinh cầu nguyện mà Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đã dạy chúng tôi.

Mục đích những người kí tên dưới đây theo đuổi là đưa nhân loại trở lại cái thời xưa hòa bình và hòa hiệp. Như vậy con người sẽ hưởng về một thời đại mới hạnh phúc khôn tả.

Nhân danh đông đảo những người Việt Nam đã hoàn toàn tán thành những điều nghiên cứu này và có danh sách kèm theo, những người kí tên dưới đây hân hạnh tuyên bố cho ông biết là chúng tôi sẽ truyền bá cho toàn thể nhân loại giáo lí thiêng liêng này.

Tin tưởng rằng nền tôn giáo mới này sẽ mang đến cho tất cả chúng ta hòa bình và hòa hiệp, những người kí tên dưới đây yêu cầu ông hãy chính thức tiếp nhận tuyên ngôn của chúng tôi.

Thưa ông Thống đốc, những người kí tên dưới đây xin ông ghi nhận những tình cảm trân trọng và chân thành của chúng tôi.

CƠ SỞ PHÁP LÍ CỦA VIỆC XÁC LẬP PHÁP NHÂN ĐẠO CAO ĐÀI

Để hoạt động hợp pháp, trước tiên tôn giáo Cao Đài phải có tư cách pháp nhân cho tổ chức của mình. Đó là lí do tiền bối Đẩu sư Thượng Trung Nhật ngày thứ Năm 07-10-1926 đích thân nộp cho Quyền thống đốc Nam Kỳ Le Fol các văn bản cần thiết đúng theo quy định của luật pháp thời ấy, gồm có:

a. Một văn bản dài khoảng 500 chữ để trình bày tên gọi và mục đích của Đạo Tam kỳ Phổ độ.

b. Vài đoạn trích lục thánh giáo và vài đoạn tiếng Pháp dịch kinh cúng.

c. Danh sách các tín đồ.

Liên sau đó các tiền bối Cao Đài tích cực mở rộng hoạt động khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh mà không cần đợi bất kì một "giấy phép" nào hết! Bởi vì luật pháp thời ấy không hề đòi hỏi phải có giấy phép. Chỉ cần một thủ tục "đăng kí" đơn giản là đã có thể hoạt động.

Điều khiến hậu thế ngày nay không hiểu là tại sao việc khai tịch Đạo tại Sài Gòn lại diễn ra quá dễ dàng và quá suôn sẻ. Nhưng khi hiểu được sự việc thì sẽ hiểu vì sao đạo Cao Đài phải khởi đầu ở Nam Kỳ thuộc Pháp (*Cochinchine française*) chứ không thể chọn Trung Kỳ hay Bắc Kỳ là nơi luật pháp không hề thuận lợi.

Thật vậy, vì trở thành thuộc địa của Pháp, *Nam Kỳ hoàn toàn chịu sự chi phối của luật pháp nước Pháp*. Quá trình áp dụng luật lệ nước Pháp tại Nam Kỳ đã sớm được thực dân Pháp triển khai sau khi mới chiếm xong ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ chứ không chờ đến lúc chiếm hết cả sáu tỉnh (24-6-1867).

Liên quan đến quá trình áp dụng luật pháp của nước Pháp tại Nam Kỳ, có thể tạm dẫn ra một số điểm mốc lịch sử chủ yếu như sau:

01-9-1858: Liên quân Pháp và Tây Ban Nha nã những phát đại bác đầu tiên đánh chiếm bán đảo Sơn Trà ở Đà Nẵng (người Pháp trước kia gọi là Tourane), mở màn cho quá trình thôn tính Việt Nam.

05-6-1862 (09-5 Nhâm Tuất): Triều đình Huế kí hòa ước Nhâm Tuất với Pháp và Tây Ban Nha tại Sài Gòn. Đại diện Pháp là Louis Adolphe Bonard, chuẩn đô đốc, tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ. Đại diện Tây Ban Nha là Don Carlos Palanca y Gutierrez, tổng chỉ huy quân viễn chinh Tây Ban Nha tại Nam

Kỳ. Theo hiệp ước này ba tỉnh miền Đông (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn (Pháp gọi là Poulo Condor) trở thành thuộc địa của Pháp.

21-12-1864: Thống đốc Nam Kỳ, chuẩn đô đốc De la Grandière cho công bố luật pháp của nước Pháp sẽ áp dụng ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.

Tháng 6-1867: Pháp đánh chiếm ba tỉnh Vĩnh Long (ngày 20), An Giang (ngày 22) và Hà Tiên (ngày 24).

25-6-1867: Chuẩn đô đốc De la Grandière, tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ, tuyên bố từ ngày này Nam Kỳ Lục Tỉnh là của Pháp; triều đình Huế không còn quyền lực nữa, ở Nam Kỳ chỉ còn duy nhất chính quyền của người Pháp.

23-8-1871: Một nghị định của Pháp quy định những người Việt Nam sinh sống ở Nam Kỳ đều phải xét xử theo luật pháp của nước Pháp, ngoại trừ bầy dân tộc Chăm, Hoa, Mã Lai Châu Đốc, Miên, Minh Hương, Xiêm (Siam), và Stieng thì xử theo luật Việt Nam.

31-8-1874: Chuẩn đô đốc Jules Fran#ois émile Krantz, Quyền Thống đốc Nam Kỳ, ra quyết định đồng hóa người Minh Hương thành người Việt Nam (để xét xử họ theo luật pháp của nước Pháp).

06-3-1877: Tổng thống Pháp ra sắc lệnh cho áp dụng bộ Hình luật của nước Pháp ở tất cả các thuộc địa của Pháp trong đó có Nam Kỳ.

03-10-1883: Tổng thống Pháp ra sắc lệnh cho thi hành ở Nam Kỳ một số điều khoản trong bộ Dân luật của nước Pháp.

06-01-1903: Toàn quyền Đông Dương ra nghị định, theo đó tất cả người Việt ở Nam Kỳ dù chưa được xếp vào loại "công dân nước Pháp" (*citoyen français*) cũng đều phải xét xử dựa trên bộ Hình luật của nước Pháp đang áp dụng ở thuộc địa Nam Kỳ.

Vào đầu thế kỉ XX, tiền bối Lê Văn Trung và không ít tiền bối Cao Đài khác vốn là công chức ngạch cao trong Phủ Thống đốc Nam Kỳ, hoặc là các chủ quận. Do đó các tiền bối khai đạo Cao Đài đương nhiên am tường thủ tục hành chánh và luật lệ Pháp áp dụng tại thuộc địa Nam Kỳ.

Khi khai tịch Đạo, các tiền bối đã theo đúng Luật hiệp hội 01-7-1901. Luật mang chữ kí của Pierre Marie René Ernest Waldeck-Rousseau (1846-1904), là Thủ tướng nước Pháp (nhiệm kì 1899-1902) dưới thời Tổng thống émile Loubet (nhiệm kì 1899-1906). Waldeck-Rousseau thuộc đảng Cộng hòa, sinh tại thành phố Nantes và tạ thế tại Corbeil. Ông đã kí luật 01-7-1901 một năm trước khi từ nhiệm vì sức khỏe suy kém.

Toàn văn Luật 01-7-1901 được đăng trên Công báo nước Pháp ngày 02-7-1901. Ngoại trừ Điều 12 (Thiên II), ba Điều 14, 16, 19 (Thiên III), và mười bốn Điều 22-35 (Thiên IV) hiện không còn nữa, hầu hết nội dung các điều còn lại có thể tìm thấy trên mạng quốc tế (Internet).

Sau đây là nguyên văn nội dung Điều 2, Điều 5 (trích), và Điều 21 bis:

Article 2.

Les associations de personnes pourront se former librement sans autorisation ni déclaration préalable, mais elles ne jouiront de la capacité juridique que si elles se sont conformées aux dispositions de l'article 5.

Article 5.

Toute association qui voudra obtenir la capacité juridique prévue par l'article 6 devra être rendue publique par les soins de ses fondateurs.

La déclaration préalable en sera faite à la préfecture du département ou à la

sous-préfecture de l'arrondissement où l'association aura son siège social. Elle fera connaître le titre et l'objet de l'association, la siège de ses établissements et les noms, professions, domiciles et nationalités- de ceux qui, à un titre quelconque, sont chargés de son administration ou de sa direction. Deux exemplaires des statuts seront joints à la déclaration. Il sera donné récépissé de celle-ci dans le délai de cinq jours.

(...)

L'association n'est rendue publique que par une insertion au Journal officiel, sur production de ce récépissé.

Les associations sont tenues de faire connaître, dans les trois mois, tous les changements survenus dans leur administration ou direction, ainsi que toutes les modifications apportées à leurs statuts.

(...)

Les modifications et changements seront, en outre, consignés sur un registre spécial qui devra être présenté aux autorités administratives ou judiciaires chaque fois qu'elles en feront la demande.

Article 21 bis

La présente loi est applicable aux territoires d'outre-mer et à la collectivité territoriale de Mayotte.

Bản dịch:

Điều 2.

Các hiệp hội có thể được tự do thành lập không cần cho phép hay khai báo trước, nhưng chỉ được hưởng năng lực pháp lí nếu phù hợp với những quy định ở Điều 5.

Điều 5.

Mọi hiệp hội muốn có năng lực pháp lí dự kiến trong Điều 6 phải được những người sáng lập công bố.

Việc khai báo trước được thực hiện ở cơ quan của tỉnh hay của quận nơi hiệp hội đóng trụ sở. Hiệp hội thông báo tên và mục đích của mình, trụ sở các cơ quan và tên, nghề nghiệp, nơi ở và quốc tịch của những người trong ban quản trị hay ban lãnh đạo hiệp hội với chức danh của họ. Hai bản điều lệ đính kèm tờ khai. Bản biên nhận tờ khai sẽ được cấp trong vòng năm ngày.

(...)

Việc công bố hiệp hội được đăng trong Công báo bằng cách xuất trình bản biên nhận này.

Hiệp hội phải cho biết trong vòng ba tháng mọi sự thay đổi xảy ra trong ban quản trị hay ban lãnh đạo cũng như mọi sự điều chỉnh trong bản điều lệ.

(...)

Ngoài ra, những sự thay đổi và điều chỉnh này phải được ghi chép trong một cuốn sổ riêng để trình cho nhà chức trách hành chính hay tư pháp khi họ yêu cầu.

Điều 21 bis.

Luật này được áp dụng ở các lãnh thổ hải ngoại và ở tập thể lãnh thổ Mayotte.

*

* *

Tóm lại, tìm hiểu khái quát quá trình áp dụng luật pháp của nước Pháp tại thuộc địa Nam Kỳ và nội dung Luật thành lập hiệp hội 1901 với những quy định rất thoáng, người đời sau có thể hiểu thêm vì sao đạo Cao Đài lại được xác lập tư cách pháp nhân một cách rất dễ dàng và đơn giản ở Sài Gòn vào năm 1926. Điều này cũng góp phần giải thích vì sao xuất phát điểm của đạo Cao Đài không thể là Trung Kỳ hay Bắc Kỳ mà phải là Nam Kỳ./.